

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI MÔN : NGOẠI NGỮ 2 TIẾNG ANH (NÓI)
ĐỐI TƯỢNG : Y1 BSYK 15-16 - LẦN 1 (2025 - 2026)

HÌNH THỨC THI : VẤN ĐÁP

1. Thời gian : Thứ 7 ngày 20 tháng 06 năm 2026

2. Phòng chuẩn bị: **P.404A - A6**

Chú ý: Sinh viên phải có mặt trước giờ thi 15 phút
Trình diện thẻ sinh viên trước khi vào phòng thi

STT	Số báo danh	Mã sv	Họ và tên	Tên lớp	Tên tổ	PHÒNG CHỜ	PHÒNG VẤN ĐÁP (P.504)	Ca thi	Ghi chú
1	151	2550110029	Lê Hoàng Kiều Anh	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
2	152	2550110006	Nguyễn Nam Anh	YK4	15	P.401	BÀN 10	08h45	
3	153	2550110041	Lương Gia Bảo	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
4	154	2550110048	Trần Vũ Bảo	YK4	15	P.401	BÀN 10	08h45	
5	155	2550110388	Phạm Huy Tuấn Đạt	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
6	156	2550110062	Nguyễn Khương Duy	YK4	15	P.401	BÀN 10	08h45	
7	157	2550110065	Nguyễn Nhật Duy	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
8	158	2550110142	Mai Phan Mỹ Hạnh	YK4	15	P.401	BÀN 10	08h45	
9	159	2550110098	Nguyễn Đức Hiếu	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
10	160	2550110163	Nguyễn Nhật Nguyên Khôi	YK4	15	P.401	BÀN 10	08h45	
11	161	2550110199	Nguyễn Tùng Lâm	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
12	162	2550110222	Hà Bảo Minh	YK4	15	P.401	BÀN 10	08h45	
13	163	2550110234	Nguyễn Hải Nam	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
14	164	2550110235	Phạm Hưng Nam	YK4	15	P.401	BÀN 10	08h45	
15	165	2550110245	Trần Mai Hương Nguyên	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
16	166	2550110244	Tạ Hữu Nguyên	YK4	15	P.401	BÀN 10	08h45	
17	167	2550110262	Nguyễn Trọng Nhân	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
18	168	2550110286	Phạm Hồng Phúc	YK4	15	P.401	BÀN 10	08h45	
19	169	2550110357	Tôn Mạnh Tân	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
20	170	2550110328	Lê Trường Thịnh	YK4	15	P.401	BÀN 10	08h45	
21	171	2550110334	Nguyễn Hà Trang	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
22	172	2550110365	Trần Cát Tường	YK4	15	P.401	BÀN 10	08h45	

23	173	2550110381	Trần Ngọc Đức Vương	YK4	15	P.401	BÀN 9	08h45	
24	174	2550110011	Nguyễn Nhật Anh	YK4	16	P.401	BÀN 10	08h45	
25	175	2550110030	Đoàn Đức Anh	YK4	16	P.401	BÀN 9	08h45	
26	176	2550110051	Nguyễn Minh Chiến	YK4	16	P.401	BÀN 10	08h45	
27	177	2550110389	Nguyễn Đình Hoàng Đạt	YK4	16	P.401	BÀN 9	08h45	
28	178	2550110074	Cao Tiến Dũng	YK4	16	P.401	BÀN 10	08h45	
29	179	2550110121	Phạm Nguyệt Hà	YK4	16	P.401	BÀN 9	08h45	
30	180	2550110104	Bùi Nguyên Hoàng	YK4	16	P.401	BÀN 10	08h45	
31	181	2550110134	Bùi Hưng	YK4	16	P.401	BÀN 9	08h45	
32	182	2550110137	Phạm Thị Sông Hương	YK4	16	P.401	BÀN 10	08h45	
33	183	2550110119	Đặng Quang Huy	YK4	16	P.401	BÀN 9	08h45	
34	184	2550110161	Nguyễn Minh Bảo Khánh	YK4	16	P.401	BÀN 10	08h45	
35	185	2550110164	Bạch Thái Đăng Khôi	YK4	16	P.401	BÀN 9	08h45	
36	186	2550110201	Nguyễn Tùng Lâm	YK4	16	P.401	BÀN 10	08h45	
37	187	2550110191	Hoàng Xuân Long	YK4	16	P.401	BÀN 9	08h45	
38	188	2550110229	Phạm Đức Mạnh	YK4	16	P.401	BÀN 10	08h45	
39	189	2550110209	Bùi Nguyên Minh	YK4	16	P.401	BÀN 9	08h45	
40	190	2550110221	Phùng Kiến Minh	YK4	16	P.401	BÀN 10	08h45	
41	191	2550110251	Trần Minh Nguyệt	YK4	16	P.401	BÀN 9	08h45	
42	192	2550110300	Nguyễn Như Quỳnh	YK4	16	P.401	BÀN 10	08h45	
43	193	2550110305	Đặng Việt Sơn	YK4	16	P.401	BÀN 9	08h45	
44	194	2550110314	Nguyễn Hữu Thành	YK4	16	P.401	BÀN 10	08h45	
45	195	2550110382	Nguyễn Ngọc Hải Yến	YK4	16	P.401	BÀN 9	08h45	